

## QUAN NIỆM TRIẾT MỸ VỀ GIÁO DỤC TRONG VŨ TRUNG TÙY BÚT CỦA PHẠM ĐÌNH HỒ (1768 - 1839)

TRẦN THỊ TÚ NHÌ\*

*Phạm Đình Hồ là một nhà văn hóa nổi tiếng dưới thời Lê mạt, Nguyễn sơ. Ông mang nhiều trăn trở với sự hưng phế của nền giáo dục nước nhà. Những quan niệm về giáo dục của Phạm Đình Hồ mang tính triết lý sâu sắc nhằm xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam dưới thời phong kiến. Bài viết tìm hiểu những quan niệm về triết mỹ trong giáo dục, cụ thể là về giáo dục nhân cách con người; về trau dồi học vấn, học thuật; về phương thức dạy học; về học tập, thi cử của ông qua tác phẩm Vũ trung tùy bút.*

*Từ khóa:* Phạm Đình Hồ, Vũ trung tùy bút, giáo dục, triết mỹ

*Nhận bài ngày:* 16/7/2020; *đưa vào biên tập:* 20/7/2020; *phản biện:* 18/8/2020; *duyet đăng:* 24/9/2020

### 1. DẪN NHẬP

Phạm Đình Hồ (1768 - 1839), tự Bình Trục, Tùng Niên, bút hiệu Đông Dã Tiều, là danh sĩ đất Bắc Hà cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Quê gốc của ông ở làng Đan Loan, huyện Đường An, tỉnh Đông, nay là xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Sự nghiệp sáng tác văn chương của ông gắn liền với thời gian ông cùng gia đình chuyển về sinh sống ở thành

Thăng Long, phường Hà Khẩu, huyện Thọ Xương, thuộc phủ Hoài Đức, nay là phố Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ông để lại cho đời nhiều tác phẩm văn hóa có giá trị như *An Nam chí* (Ghi chép về nước An Nam), *Kiến khôn nhất lãm* (Cái nhìn tổng quan về trời đất), *Lê triều hội điển* (Điển chương pháp luật triều Lê) cùng nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng như *Tang thương ngẫu lục* (viết chung với Nguyễn Án), *Vũ trung tùy bút*, *Đông Dã học ngôn thi tập* và *Tùng cúc liên mai tứ hữu*... Văn chương của ông

\* Trường Đại học Quy Nhơn.

được nhiều người đương thời đánh giá cao. Vua Minh Mạng mến phục tài năng đã đặc cách giao cho Phạm Đình Hổ chức Biên tu Hàn lâm viện dù ông ba lần đi thi mà không đỗ đạt.

Trong số trước tác của Phạm Đình Hổ, *Vũ trung tùy bút* là tập ký được phổ biến rộng rãi, khẳng định văn tài của Tùng Niên tiên sinh một cách thuyết phục. Tập ký gồm 90 đề mục, chia thành 2 quyển thượng, hạ. Nội dung cơ bản có thể tập hợp thành 4 phần: khảo sát phong tục; ghi chép thực trạng xã hội đương thời; ghi chép theo phong cách du ký về các chuyến đi, các danh lam thắng cảnh; phát biểu quan điểm về văn hóa, giáo dục và phân tích một số thể thơ chủ yếu... *Vũ trung tùy bút* được đánh giá cao bởi nội dung tư tưởng và phong cách viết ký độc đáo, đặc trưng cho thời đại. Cùng với *Hoàng Lê nhất thống chí* và *Thượng kinh ký sự*, *Vũ trung tùy bút* là thiên ký tiêu biểu xuất sắc cho mảng văn xuôi giàu tính hiện thực của văn học Việt Nam thế kỷ XVIII. Hơn nữa, đây còn là một tài liệu có giá trị về mặt sử học và xã hội học (dẫn theo Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá, 2008: 2037).

## 2. QUAN NIỆM TRIẾT LÝ VỀ GIÁO DỤC

Triết lý là những quan niệm, đánh giá về một vấn đề nào đó của bản thân qua những trải nghiệm trước cuộc sống nhân sinh. Triết lý thường được phát biểu một cách ngắn gọn, xúc tích thể hiện cách ứng xử, hành động hay

lối sống của một con người. Thẩm mỹ là cái đẹp, hướng người ta đến những điều chân lý. Quan niệm triết lý là quan niệm mang tính triết lý và thẩm mỹ. Có nhiều quan niệm triết lý của cha ông về các vấn đề cốt lõi của cuộc sống đến nay vẫn còn giá trị.

Thuật ngữ giáo dục trong bài viết được hiểu theo nghĩa rộng là dạy dỗ, nuôi dưỡng cả về trí dục, đức dục và thể dục chứ không phải theo nghĩa hẹp chỉ việc dạy và học kiến thức sách vở. Như vậy, quan niệm triết lý về giáo dục là những quan niệm hay đẹp, đúng đắn về việc dạy dỗ, nuôi dưỡng con người về trí tuệ, đạo đức và thể chất của một tập thể, cá nhân. Quan niệm đó được phát biểu dưới nhiều hình thức khác nhau, trực tiếp bằng lời nói, ngôn luận hoặc gián tiếp qua những câu chuyện hàm ngôn, ẩn ý.

## 3. NHỮNG QUAN NIỆM TRIẾT LÝ VỀ GIÁO DỤC CỦA PHẠM ĐÌNH HỔ TRONG *VŨ TRUNG TÙY BÚT*

*Vũ trung tùy bút* là tác phẩm khảo cứu được Phạm Đình Hổ viết tùy hứng theo sự quan tâm của cá nhân về các hiện tượng của đời sống hàng ngày, như cách uống trà, thú chơi hoa, chơi chữ, lễ thói, cách thức sinh hoạt của nhà nho, về học hành, thi cử, cách đối nhân xử thế... Giá trị lớn mà *Vũ trung tùy bút* để lại là những bài học luân lý về lẽ sống, đạo lý làm người, cách thức học hành, thi cử thời trung đại. Những phân tích về giáo dục, học hành, thi cử trong tác phẩm này được thể hiện qua nhiều tiểu mục như: *Học thuật*, *Lối chữ viết*, *Các thể văn*, *Khoa*

cử, *Phép thi, Quan chức...* với lối văn giàu hình tượng nhưng gọn gàng, cô đúc. Thông qua việc quan sát, đánh giá các hiện tượng trong đời sống, Phạm Đình Hổ lồng vào đó những quan điểm về giáo dục mang tính triết mỹ.

Phạm Đình Hổ tiếp thu nền giáo dục nho học, coi giáo dục học vấn là con đường quan trọng để thúc đẩy xã hội phát triển và làm nên giá trị con người. Thông qua những quan niệm, nhận định, trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hổ thể hiện là người học trò mẫu mực của hệ thống giáo dục lâu đời, từ quan niệm làm người, quan niệm về lĩnh hội, tiếp thu tri thức, việc dạy và học đến quan niệm về thi cử. Ông có những nhìn nhận, đánh giá chân xác, tiến bộ về giáo dục.

### 3.1. Quan niệm giáo dục nhân cách con người

Đối với người xưa, để hình thành nhân cách là hướng con người phát triển hoàn thiện nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Những yếu tố này bổ sung, tương hỗ lẫn nhau giúp con người khẳng định mình trong xã hội phong kiến, tạo được uy thế, giá trị riêng. Phan Kế Bính (2012: 201) cho rằng: "... Trung tâm tư tưởng của nho gia là nhân, lễ, đây là giá trị quan trọng nhất. Có nhân thì có nghĩa, không có lễ thì không có tín, không có tín thì không thể đứng vững, như thế mọi điều đều hỏng cả". Đối với Phạm Đình Hổ, chữ *lễ* là yếu tố quyết định giúp con người hoàn thiện nhân cách. *Lễ* là các quy phạm đạo đức hợp thành một hệ thống quy

tắc xử thế. Con người thực hành đúng điều *lễ* sẽ có nhân, nghĩa, trí, tín. Ông cho rằng: "*Lễ* là tiết văn của *lễ* trời, phép tắc của việc người. Phàm những điều nhân luân nhật dụng động làm ra đều có phép tắc, đáng thánh nhân mới theo thứ bậc mà bày ra quy tắc; chẳng một *lễ* gì mà không phải do trời hợp nên, chứ ông thánh không phải cố ý bày ra phiền văn để cho người ta khó hiểu đâu" (*Bàn về Lễ*: 68)<sup>(1)</sup>. Ông quan niệm, làm người trong xã hội phải có phép tắc, phải làm đúng chức năng, phận vị của mình theo *lễ*. Đối với một người con trai trong xã hội phong kiến là phải lập thân, hành đạo, phải tạo được danh tiếng tốt cho đời. Đó là cái *lễ* của đáng nam nhi. Bản thân Phạm Đình Hổ luôn quan niệm và thực hành đúng đắn nghĩa vụ: "Làm người con trai lập thân hành đạo là phận sự của mình rồi, không phải nói chi nữa. Nếu sau này thành lập mà được lấy văn thơ nổi tiếng ở đời, để cho người ta biết là con cháu nhà ấy, nhà nọ, tớ chi tôi chỉ muốn như thế mà thôi" (*Tự thuật*: 17). Suốt mười thế kỷ phát triển của chế độ phong kiến (từ thế kỷ X đến 1945 khi Bảo Đại trao ấn kiếm thoái vị), văn chương, chữ nghĩa, sách vở thánh hiền là sinh lộ duy nhất của đáng nam nhi. Vì vậy, Phạm Đình Hổ khao khát "lấy văn thơ nổi tiếng ở đời". Chính vì có chí hướng rất rõ ràng nên không phút nào ông xao lãng chuyện học hành, hoặc không một cái cảm dỗ nào có thể lay động được ông: "Có người đem những sách truyện và những trò thanh sắc, nghề cờ bạc đến rủ rê chơi đùa,

thì ta bịt tai lại không muốn nghe” (*Tự thuật*: 18). “Còn như những trò chơi cờ bạc, phán thán thì ta vốn không thích, cũng có lúc đùa thử tập chơi, mà ít lâu cũng chẳng hiểu cái thuật nó ra thế nào, đó cũng bởi tư chất mình trời cho có phần mờ tối, không thể cưỡng mà học được các nghề chơi” (*Tự thuật*: 18). Ông tự nói một cách khiêm nhường rằng “tư chất mình trời cho có phần mờ tối” nên không quan thiết đến “nghề chơi”. Nhưng thực chất là vì bản thân xác định được mục tiêu hành động ở đời nên không để tâm, lưu ý đến những thú vui chơi quá nhiều. Bản thân coi trọng chữ *lễ*, vì vậy ông lên án những hành vi, những con người thực hành trái *lễ*. Những hạng đàn ông khom lưng, luồn cúi, theo ông không đáng để bàn luận: “Làm như đến những hạng người đã bị dao cưa cắt thừa và có những kẻ luôn lom khom còng cúi, thì người có lòng nhân lấy làm thương, người bất nhân mà coi khinh ruồng bỏ đi, chứ chưa khi nào đem lên đến chỗ chiếu ghé mà cùng những hạng người ấy bàn nói” (*Hoa thảo*: 39). Đó là những kẻ chỉ sống dựa vào lòng thương hại của kẻ khác, không đúng *lễ* của đáng trọng phụ thì muôn đời bị khinh khi, ruồng bỏ.

Phạm Đình Hồ cũng kịch liệt phê phán những người không biết trau dồi điều *lễ*, hành xử không đúng với vị trí của mình. Ông quan niệm rằng: “Ta khi nhỏ, đương về thịnh thời Cảnh Hưng, phong tục hãy còn chuộng thói trung hậu, lúc hằng ngày giao tiếp với nhau vẫn có ý dễ dàng, giữ thói khiêm

nhượng, nếu ai có điều gì xằng thì chỉ sợ người ta biết mà chê cười. Còn đến như kẻ hoạn quan quý thích và những kẻ con em vô lại rong chơi, cũng chưa dám công nhiên làm càn, nếu có kẻ nào không theo lễ phép mà làm xằng thì những bậc phụ lão nhà lương gia lại đem những chuyện ấy để răn con cháu...” (*Phong tục*: 83). Con người, dù thuộc tầng lớp, đẳng cấp nào cũng phải giữ đúng phép tắc nếu không muốn bị cười chê. Quan điểm đạo đức nho gia đó không chỉ đúng ở thời đại của ông, mà giáo dục bậc tiểu học, trung học ngày nay vẫn tiếp tục đề cao “tiên học lễ hậu học văn”. Nhiều lần Phạm Đình Hồ phê phán những kẻ thiếu niên hành xử vô lối, không phân biệt trên dưới cho phải phép. Trong *Lễ đội mũ* (trang 69-70), ông viết: “Có kẻ tuổi chưa đúng mực đã lạm kẻ dưới hàng cụ già, có kẻ tuổi còn măng sữa đã vọt leo lên bậc trưởng thành, trong hàng trâm hốt quan tư, lại kẻ sớm muộn mà lấn át cả bậc tôn trưởng...”. Trong *Áo mặc* (trang 87), ông lại phê phán những đứa trẻ con nhà danh gia thế phiệt mà không được dạy cho điều *lễ*: “Trẻ nhà quý thích tự cậy thần thế mà dám kiêu ngạo;... đến khi họ hàng thết đãi chèn chén, trẻ con cũng dám leo lên ngồi, mà các bậc kỳ lão không dám trách mắng. Có khi làng xóm cùng nhau hội ẩm, trẻ con cũng dám bàn om sòm, các bậc tôn trưởng cũng không dám bắt bẻ... ”.

Hay khi nhìn thấy những người đã đến tuổi trưởng thành nhưng hành

động cũng không được dạy dỗ cho phù hợp với lứa tuổi, với chiếc mũ mình được đội trên đầu, ông viết rằng: “Ta thường thấy những con nhà dòng dõi thế gia, dung mạo trông cũng đẹp đẽ, phục sức ra bộ xa hoa, thế mà đến khi phải đóng mũ áo vào trợ tế hoặc tiếp tân, thì cử chỉ luống cuống, có anh lại rụt rè sợ hãi như cô dâu mới trông thấy mẹ chồng, không khỏi thế tục họ cười... Vậy thì lễ nghi phải nên học tập mới cho được” (*Lễ đội mũ*: 71-72). Người con trai qua tuổi để tóc trái đào, đến tuổi trưởng thành thì được đội trên đầu chiếc mũ nên có “lễ tam gia” (tức lễ 3 lần đội mũ). Lần thứ nhất đội mũ vải thâm, lần thứ hai đội mũ bì biện, lần thứ ba đội mũ tước miện. Lễ đội mũ này không chỉ chú trọng về hình thức mà còn quan trọng về ý nghĩa. Lễ này nhằm nhắc nhở cho nam nhi biết rằng mình đã trưởng thành nên phải hành động, nói năng, cử chỉ cho đúng với đời.

Phạm Đình Hổ rất coi trọng phép tắc, thi hành giáo lý của nho gia, quan niệm của ông đồng nhất với kinh điển nho gia về xây dựng nhân cách nên không phải ngẫu nhiên khi trong *Vũ trung tùy bút* ông dành nhiều tiểu mục để miêu tả các lễ của xã hội phong kiến: *Lễ đội mũ*, *Lễ tang*, *Lễ sách phong*, *Tế lễ*, *Bái lễ*, *Lễ nhà miếu*... Phạm Đình Hổ cho rằng làm người theo đúng điều lễ giúp xã hội duy trì trật tự ổn định, các giềng mối xã hội không bị lung lay, cá nhân mỗi người phát triển về mọi phương diện để phù hợp với gia đình, đất nước.

### 3.2. Quan niệm về việc trau dồi học vấn, học thuật

Phạm Đình Hổ là hình mẫu tiêu biểu cho tinh thần vượt khó học tập, thất bại cũng không hề nản chí. Ông cho rằng bề học mênh mông không ai có thể nắm hết trí khôn của thiên hạ nên “lựa cái hay của người này mà học, xét cái quấy của người kia mà tự sửa mình” (*Luận ngữ*). Ông dẫn nhiều tấm gương kim cổ về tinh thần cầu tiến trong học tập của cổ nhân: “Trong sách có nói những bậc thánh hiền như vua Vũ hề nghe được ai bảo cho lời hay thì vái tạ, ông Chu Công đi giày xích tích khoan thai coi bộ khiêm tốn nhã nhặn, thầy Nhan Tử không dám tự đắc coi mình là tài giỏi mà vẫn chịu hỏi người chữa giỏi, có tài giỏi thực mà vẫn coi như không” (*Học thuật*: 41). Ông luôn tâm niệm “Bề học vô ngại, dụng cần vi chủ”, nên ông học tập không ngừng nghỉ: “Các sách cổ, thơ cổ ta thường ham xem lắm, không lúc nào rời tay” (*Học thuật*: 42).

### 3.3. Quan niệm về phương thức dạy học

Từng giữ chức Tế tửu Quốc Tử Giám, nên Phạm Đình Hổ rất quan tâm đến nền văn hiến của dân tộc và có những nhìn nhận, đánh giá tổng quát, sâu sắc, thấu đáo về sự nghiệp giáo dục. Tuy không tập hợp thành thiên, thành tập đúc kết quan điểm của mình nhưng qua những chi tiết của tác phẩm *Vũ trung tùy bút*, chúng ta cũng thấy được sự trăn trở của ông đối với việc rèn luyện con người.

Phạm Đình Hổ cho rằng việc dạy học

phải gắn liền với thực tiễn, kiến thức sách vở không được tách rời với rèn luyện nghề nghiệp có như thế mới tạo ra những con người hoàn thiện, đồng thời làm cho các nghề nghiệp của đất nước phát triển hưng thịnh. Trong thiên *Xét về địa mạch và nhân vật* (trang 55) ông viết: “Ta thường muốn kén chọn những người thiếu niên anh tuấn ở những làng ta quen làm nghề nghiệp như làng La Khê, Yên Thái, Bát Tràng, Trúc Khê và các xã chuyên sơn, cho cạo đầu hóa trang đi, cho theo với khách buôn sang Tàu đem tiền bạc đi mà học lấy những nghề khéo ở bên tàu”. Ông còn dạy phải biết học cái hay của người khác, của quốc gia láng giềng để mở mang kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Học tập các ngành nghề khéo của quốc gia láng giềng cũng mang lại nhiều lợi ích cho đất nước. Mặc dù Phạm Đình Hổ có ý thức phân định văn hóa các dân tộc láng giềng nhưng về kỹ nghệ, ngành nghề thì ông thừa nhận họ phong phú, đa dạng hơn dân tộc ta. Quan niệm của ông về việc đào tạo con người phát triển nghề nghiệp cho đất nước tuy còn hạn chế nhưng vẫn có nhiều tiến bộ hơn so với lối đào tạo chỉ biết “chi hò giả giả” của rất nhiều nhà nho đương thời.

Phạm Đình Hổ phê phán những lối học thiếu thực tế, chỉ dựa vào sách vở. Ông viết: “... Những khi giảng học và thi học trò, thì phạm những đại nghĩa kinh, truyện và nguồn gốc trị loạn từ xưa tới nay, điều hay điều dở không mấy người để ý khảo xét cho tinh, chỉ

chuyên học những bài chú thích, những bài nghị luận của các nhà hậu nho, và nhặt lấy những câu đầu đề hiểm hóc để ra văn cho hay. Những kẻ hòng lấy công danh thì chỉ theo đòi hóng gió, nhặt lấy những chữ bã mía của tiên Nho, tập làm cái lối văn chương hoa hòe, chứ không có căn bản gì cả. Cái ý dựng nền giáo dục đào tạo nhân tài của đời Lý, đời Trần khi xưa vì thế mà biến đổi hết sạch. Tệ lậu ngày càng quen đi, thành ra những kẻ học cử tử chỉ đem những bài chính văn trong kinh, truyện cắt đứt ra từng đoạn, từng câu, chuyên học thuộc lòng những bài văn tiểu chú để làm văn, nhất là những bài bàn luận trong sách sử thì lại càng phải học thuộc lòng lắm. Đến khi may mà đỗ đạt, phải đương đến đại sự, bàn đến đại lễ, thì cầu thả vợ vào làm cho xong việc thì thôi. Còn đến như chế độ văn vi lật vật cũng lắm điều khó coi lắm. Thói học như thế thì mong làm sao được công việc kinh bang tế thế để giúp cho nhà nước sao được” (*Văn thế*: 181-182). Ông chỉ ra lối học đứt đoạn, không truy nguyên nguồn gốc để lý giải vấn đề sẽ tạo ra một thế hệ cầu thả, chỉ làm cho xong việc mà không tính đến hiệu quả của công việc. Đó là lỗi rất lớn của người làm thầy. Ông cho rằng: “Quan trường giáo đã không có uy tín với học trò, nên học trò lúc bấy giờ chỉ quen tập lối văn sáo cũ, không thể giảng rõ được cái nghĩa thâm thúy của kinh, truyện. Những bài văn nghệ làm ra, chỉ nhặt nhạnh những cái thuyết nông nổi hoang đường để cùng khoe khoang mà thôi”

(*Thế văn kinh nghĩa*: 186). Theo Phạm Đình Hổ, làm thầy phải có kiến thức uyên áo, biết được gốc rễ những điều mình đang giảng, nếu không người thầy sẽ không tạo được uy tín đối với người học.

Trong tư tưởng của Phạm Đình Hổ, dạy học là dạy cho người ta kiến thức nhưng quan trọng hơn là dạy cách xử thế. Trí dục phải gắn liền với đức dục. Một người học giỏi nhưng nhân cách kém cỏi, không biết cách xử thế thì cũng không thể thành công. “Học thức của Đỗ Uông tuy có hơn Phạm Trấn thật, nhưng nếu biết theo cái nghĩa cầu chí hành đạo của người xưa, mà biết tự trọng đãi thanh như ông Phùng Khắc Khoan ở Thạch Thất, ông Lương Hữu Khánh ở Hoằng Hóa thì hay lắm... Nhưng ông Đỗ Uông lại không làm được như thế, để rồi phải mắc tai vạ. Thế thì so với ông Phạm Trấn giữ sạch mình, không làm điểm nhục đến khoa danh, thì biết là ai hơn” (*Phạm Trấn, Đỗ Uông*: 174-175). Tuy cách lý giải của Phạm Đình Hổ còn rất mơ hồ, chung chung về nguyên nhân dẫn đến tai vạ mà Đỗ Uông mắc phải nhưng cũng phần nào nói lên tư tưởng của ông về một con người hoàn thiện trong xã hội Việt Nam thời trung đại. Theo Phạm Đình Hổ giá trị cốt lõi của con người, không chỉ ở trí tuệ mà còn ở nhân cách sống cao đẹp.

### 3.4. Quan niệm về thi cử

Thi cử là một trong những việc quan trọng, quyết định tương lai của người học. Trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hổ dành nhiều thiên để bàn về

thi cử như: *Đường sĩ hoạn, Việc thi cử, Văn thế, Phép thi, Thế văn kinh nghĩa, Thế đối sách...*

Phạm Đình Hổ phê phán lối khoa cử không công bằng, khảo quan xét dụng tình riêng chèn ép người hiền tài như trường hợp Ngô Thì Sĩ, Phạm Nguyễn Du... Lối thi cử không công bằng cũng làm cho nhiều người đỗ không đúng thực tài. Chuyện đời Quang Hưng, khoa thi năm Nhâm Thìn (1592) lấy đỗ đại khoa có 3 người: Trịnh Cảnh Thụy, Ngô Trí Hòa, cùng với cha là Ngô Trí Tri mà thôi... Trịnh Cảnh Thụy chẳng có tài cán gì nhưng vì ngồi cạnh Ngô Trí Hòa được ném bài vở sang nên đã đỗ đạt cùng với cha con họ.

Chứng kiến những chuyện không công bằng diễn ra trong thi cử khiến Phạm Đình Hổ thốt lên: “Ôi! Cái tệ khoa cử đến thế là cùng! Văn vận với thế đạo càng ngày càng kém, thực đáng than thay!” (*Việc thi cử*: 125).

Ông cũng chỉ ra những khoa thi mang tính hình thức, thiếu thực tế vì không áp dụng được việc học vào giúp đời: “Từ đời Lê trung hưng trở về sau, thi đình thì thi bài chế sách, thi hội, thi hương cũng toàn thi văn chương cả. Những kẻ vu nho khúc sĩ chỉ biện bác lấu cá mấy câu khẩu đầu. Cách thi cử như thế làm sai mất cả cái ý lâm hiên sách sĩ của đời xưa” (*Phép thi*: 182).

Theo Phạm Đình Hổ chính vì cách thi cử như thế đã tạo ra một lớp quan lại vô dụng, bất tài, gây hại cho đất nước: “Kẻ đối sách chỉ khiên cưỡng ý nghĩa, tùy theo từng chỗ giải thích mà trả lời, chỉ cầu cho trúng ý khảo quan là được,

còn đến như ý nghĩa tinh vi của cổ nhân thì không xét đến. Vậy nên, kẻ đỗ đạt làm quan thì ít kẻ công chính mà nhiều người thiên lệch. Đến lúc trí sĩ về ở nhà, hoặc phải giải chức thôi làm quan, thì ngày thường vô sự, chỉ xui giục kẻ kiện cáo điều toa, đó cũng là thời vận xui nên” (*Thế văn sách*: 195).

Theo ông: “... Lúc thi đình thì kiêm cả thể văn ‘chế sách’ và ‘thí sách’ mà ra một bài chế sách để hỏi, đến khi học trò làm văn đối đáp thì kiêm cả thể văn ‘đối sách’ và ‘xạ sách’, gọi là thể văn ‘đối sách’. Làm như thế là để cho những người học chuyên từng kinh không những chỉ thiên về học huấn hỡ mà thôi, và những người học kinh thể cũng không đến nỗi phù phiếm thành ra lông bông quá. Cái ý ấy thực là hay” (*Thế văn sách*: 194).

#### 4. KẾT LUẬN

Từ những đúc kết thực tế, vừa là người học trò nhiều năm đi thi vừa là người thầy từng dạy dỗ cho nhiều thế hệ học trò, Phạm Đình Hổ đã chỉ ra một số quan niệm đúng đắn về giáo

dục. Làm người phải biết thực thi điều lẽ, đó là gốc rễ của *nhân*. Học tập phải đi đôi với thực hành, kiến thức sách vở phải được áp dụng vào thực tế đời sống mới phát huy được tác dụng tích cực. Giáo dục con người lấy nhân cách làm trọng mới làm xã hội phát triển được vững bền. Trong thi cử, phải công bằng, minh bạch để tìm chọn được hiền tài. Việc học và việc thi gắn liền mật thiết với nhau, tránh tình trạng thi và học kiểu gộp nhặt, không đầu không cuối, làm người học trò vừa lười biếng, vừa không biết gốc rễ những điều mình đã học.

Nếu không có nhiều trở trở với nền văn hóa nước nhà, Phạm Đình Hổ khó có thể đúc rút ra nhiều điều hay đẹp về cách giáo dục con người như thế. Tuy những ý kiến của ông được lấy từ thực tế của nền giáo dục nho gia nhưng đến nay vẫn còn giá trị, góp những lời bàn hữu ích về chấn hưng việc học hành thi cử cho hậu thế. Ông xứng đáng là một danh sĩ ưu tú của đất kinh kỳ xưa. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Các trích dẫn Phạm Đình Hổ trong bài viết này đều lấy từ sách *Vũ Trung tùy bút*, bản dịch của Nguyễn Hữu Tiến, do nhà xuất bản Văn học xuất bản vào năm 2017 tại Hà Nội. Bài viết chỉ ghi tên tiêu mục của đoạn trích và số trang.

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Phan Kế Bính. 2012. *Việt Nam phong tục*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
2. Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Nguyễn Hữu Tá. 2008. *Từ điển văn học*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
3. Phạm Đình Hổ. 2017. *Vũ trung tùy bút* (Nguyễn Hữu Tiến dịch). Hà Nội: Nxb. Văn học.



